

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội đưa vào tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội và Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội đưa vào tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Có phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thay thế Quyết định số 2977/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để thực hiện niêm yết thủ tục hành chính, công bố tại Cổng dịch vụ công và website Sở Lao động, Thương binh và Xã hội theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP và các CV;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**CHỦ TỊCH**

**Phan Ngọc Thọ**

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT**  
**CỦA SỞ LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI ĐƯA VÀO TIẾP NHẬN VÀ**  
**TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 394 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2019*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

STT	Tên TTHC	Số TTHC đưa vào TTPVHCC
<b>I. Lĩnh vực công tác tổ chức</b>		<b>01/01</b>
<b>1.</b>	Xếp hạng một số loại hình đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội	
<b>II. Lĩnh vực Việc làm</b>		<b>12/12</b>
<b>2.</b>	Đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài của nhà thầu	
<b>3.</b>	Hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	
<b>4.</b>	Báo cáo giải trình nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài	
<b>5.</b>	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động	
<b>6.</b>	Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	
<b>7.</b>	Cấp lại giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	
<b>8.</b>	Đăng ký hợp đồng cá nhân	
<b>9.</b>	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày	
<b>10.</b>	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của các doanh nghiệp hoạt động giới thiệu việc làm	
<b>11.</b>	Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động giới thiệu việc làm	
<b>12.</b>	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	
<b>13.</b>	Giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động	

<b>III. Lĩnh vực An toàn lao động</b>		<b>11/11</b>
<b>14.</b>	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B thuộc thẩm quyền của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
<b>15.</b>	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B thuộc thẩm quyền của Sở Lao động – TB & XH	
<b>16.</b>	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn vệ sinh lao động hạng B trong trường hợp sửa đổi, bổ sung phạm vi hoạt động thuộc thẩm quyền của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
<b>17.</b>	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn vệ sinh lao động hạng B do bị hỏng, mất, đổi tên tổ chức huấn luyện thuộc thẩm quyền của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
<b>18.</b>	Công bố thông tin tổ chức huấn luyện đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng A thuộc thẩm quyền của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
<b>19.</b>	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B thuộc thẩm quyền của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
<b>20.</b>	Đăng ký công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa	
<b>21.</b>	Khai báo đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.	
<b>22.</b>	Hỗ trợ chi phí huấn luyện thông qua Tổ chức huấn luyện cho người lao động ở khu vực không có hợp đồng lao động	
<b>23.</b>	Hỗ trợ kinh phí đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp; khám bệnh nghề nghiệp; chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	
<b>24.</b>	Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho doanh nghiệp	
<b>IV. Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp</b>		<b>16/16</b>
<b>25.</b>	Công nhận trung tâm giáo dục nghề nghiệp tự thực hoạt động không vì lợi nhuận	
<b>26.</b>	Thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp	

	công lập trực thuộc tỉnh và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh	
<b>27.</b>	Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh	
<b>28.</b>	Giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh	
<b>29.</b>	Chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh và phân hiệu của trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh	
<b>30.</b>	Đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh	
<b>31.</b>	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	
<b>32.</b>	Cho phép mở phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài (tại tỉnh, thành phố khác với tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở chính của trường trung cấp)	
<b>33.</b>	Cho phép mở phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài (trong cùng một tỉnh, thành phố với trụ sở chính của trường trung cấp).	
<b>34.</b>	Sáp nhập, chia, tách trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	
<b>35.</b>	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp	
<b>36.</b>	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp	
<b>37.</b>	Xác nhận mẫu phôi chứng chỉ sơ cấp, mẫu phôi bản sao chứng chỉ sơ cấp	
<b>38.</b>	Thành lập hội đồng quản trị trường trung cấp tư thục	
<b>39.</b>	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp	

40.	Thẩm định xếp hạng các cơ sở dạy nghề thuộc quyền của UBND tỉnh	
<b>V. Lĩnh vực Lao động – Tiền lương – Bảo hiểm xã hội</b>		<b>04/04</b>
41.	Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện đối với người quản lý Công ty TNHH một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	
42.	Xếp hạng công ty TNHH một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	
43.	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	
44.	Gửi thỏa ước lao động tập thể cấp doanh nghiệp	
<b>VI. Lĩnh vực Người có công</b>		<b>23/33</b>
45.	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	
46.	Giải quyết chế độ đối với thân nhân liệt sĩ	
47.	Giải quyết chế độ trợ cấp đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ đi lấy chồng hoặc vợ khác	
48.	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng	
49.	Giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	
50.	Giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là người hưởng chế độ mất sức lao động	
51.	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	
52.	Giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng cho thân nhân khi người có công với cách mạng từ trần	
53.	Hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần	
54.	Giải quyết chế độ đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến	
55.	Giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày	
56.	Giải quyết chế độ người HDKC giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	
57.	Thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng đã chết	
58.	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	

59.	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	
60.	Thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ	
61.	Hưởng lại chế độ ưu đãi đối với người có công hoặc thân nhân trong các trường hợp bị tạm đình chỉ chế độ do: Bị kết án tù đã chấp hành xong hình phạt tù; Xuất cảnh trái phép nay trở về nước cư trú; Đã đi khỏi địa phương nhưng không làm thủ tục di chuyển hồ sơ nay quay lại đề nghị tiếp tục hưởng chế độ; chờ xác minh của cơ quan điều tra	
62.	Di chuyển hồ sơ người có công với cách mạng	
63.	Lập Sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình	
64.	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
65.	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm – pu – chia.	
66.	Đề nghị tặng, truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	
67.	Đề nghị tặng, truy tặng Huân chương độc lập	
<b>VII. Lĩnh vực Bảo trợ xã hội</b>		<b>11/13</b>
68.	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.	
69.	Đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.	
70.	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.	
71.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc	

	thẩm quyền cấp phép của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.	
72.	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Sở Lao động – Thương binh và Xã hội cấp.	
73.	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh.	
74.	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh.	
75.	Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh.	
76.	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh.	
77.	Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật	
78.	Gia hạn quyết định công nhận cơ sở sản xuất kinh doanh có từ 30% lao động trở lên là người khuyết tật	
<b>VIII. Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội</b>		<b>05/08</b>
79.	Cấp giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	
80.	Cấp lại giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	
81.	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	
82.	Gia hạn giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	
83.	Đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân	

Tổng số: **83/108** TTHC đưa vào tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

**Phụ lục II**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG ĐƯA VÀO TIẾP NHẬN VÀ**  
**TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 394 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2019*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

STT	Tên TTHC	Lý do
<b>I. Lĩnh vực Bảo hiểm thất nghiệp</b>		
1.	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp	Hàng năm, số lượng hồ sơ phải thực hiện khoảng 5.000 hồ sơ và để thực hiện các công việc tiếp nhận, tư vấn, giới thiệu việc làm, hỗ trợ học nghề, theo dõi công tác tìm kiếm việc làm của người thất nghiệp, ... Do tính chất công việc phức tạp và đòi hỏi số nhân lực lớn, Sở có bộ máy chuyên thực hiện công tác này là 35 người và được bố trí tại 03 địa điểm: 12 Phan Chu Trinh, 63 Đặng Tất và 374 Nguyễn Tất Thành (Phú Bài).
2.	Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp	
3.	Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp	
4.	Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp	
5.	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đi)	
6.	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đến)	
7.	Giải quyết hỗ trợ học nghề	
8.	Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm	
9.	Thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng	
10.	Đề nghị không hưởng trợ cấp thất nghiệp	
<b>II. Lĩnh vực Người có công</b>		
11.	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	Đây là những thủ tục có thành phần hồ sơ phức tạp - khó (khó cho cả tiếp nhận và giải quyết), để thực hiện tốt cần phải phối hợp với nhiều cơ quan, ban, ngành và địa phương và trong đó nhiều công đoạn (đơn vị) không quy định thời gian phải
12.	Thủ tục xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với người bị thương không thuộc lực lượng công an, quân đội trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ	
13.	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	
14.	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	
15.	Thủ tục bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	

16.	Thủ tục sửa đổi thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	thực hiện.
17.	Thủ tục giám định lại thương tật do vết thương cũ tái phát và điều chỉnh chế độ	
18.	Thủ tục giám định vết thương còn sót	
19.	Thủ tục hỗ trợ, di chuyển hài cốt liệt sĩ	
20.	Thủ tục đính chính thông tin trên bia mộ liệt sĩ	
<b>III. Lĩnh vực Bảo trợ xã hội</b>		
21.	Tiếp nhận đối tượng là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào Trung tâm Bảo trợ trẻ em thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Đây là những thủ tục thực hiện ngay khi có đơn hoặc giải quyết trong 01 ngày.
22.	Đưa đối tượng ra khỏi Trung tâm bảo trợ trẻ em thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
<b>IV. Lĩnh vực Phòng chống tệ nạn xã hội</b>		
23.	Đưa người nghiện ma túy vào cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm Bảo trợ xã hội thuộc Sở LĐ-TB&XH	Đây là những thủ tục thực hiện ngay khi có đơn hoặc giải quyết trong 01 ngày.
24.	Chế độ thăm gặp đối với học viên tại Trung tâm Bảo trợ xã hội thuộc Sở LĐ-TB&XH	
25.	Thủ tục nghỉ chịu tang của học viên tại Trung tâm Bảo trợ xã hội thuộc Sở LĐ-TB&XH	

Tổng cộng: 25 TTHC.